

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	5,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.8%	-5.2%	12.2%

DT thuần	2024		
	340	YoY ▼ 42.0 ▼ 10.9%	
	tỷ VNĐ		

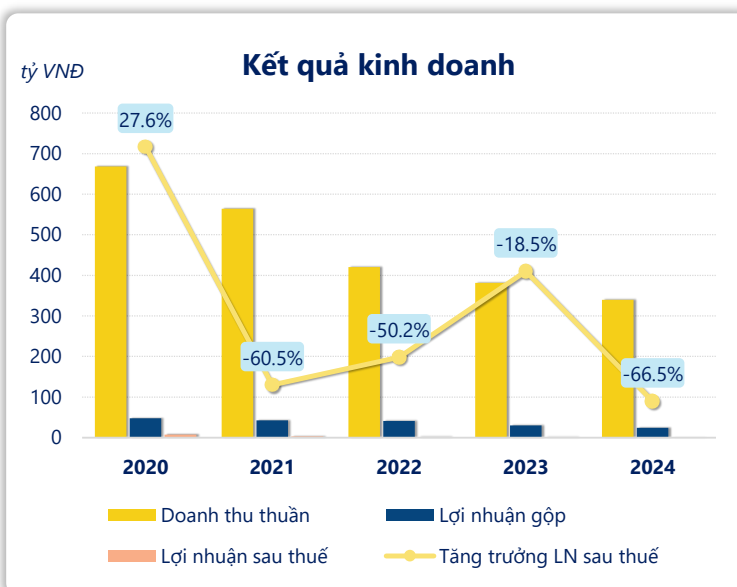
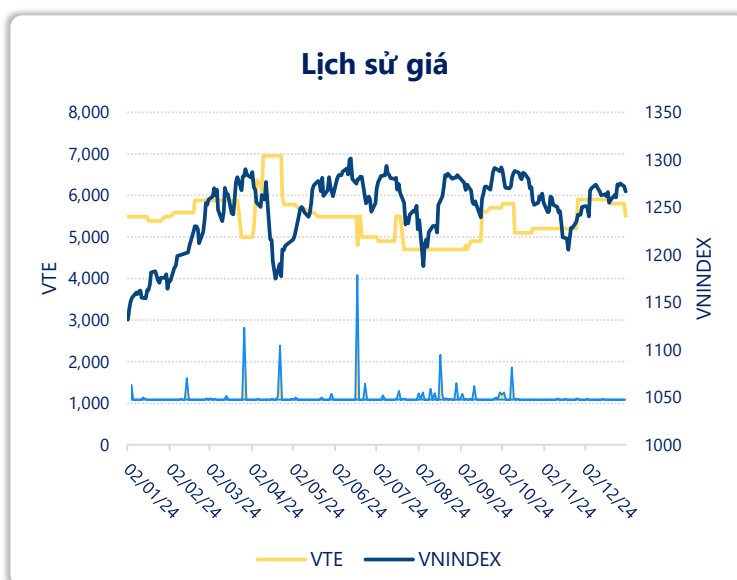
LN gộp	2024		
	24.7	YoY ▼ 5.50 ▼ 18.4%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	0.92	YoY ▼ 1.13 ▼ 55.2%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	0.40	YoY ▼ 0.81 ▼ 66.5%	
	tỷ VNĐ		

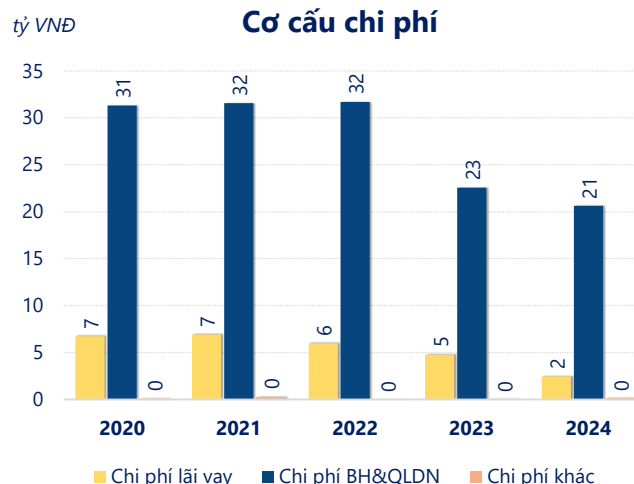
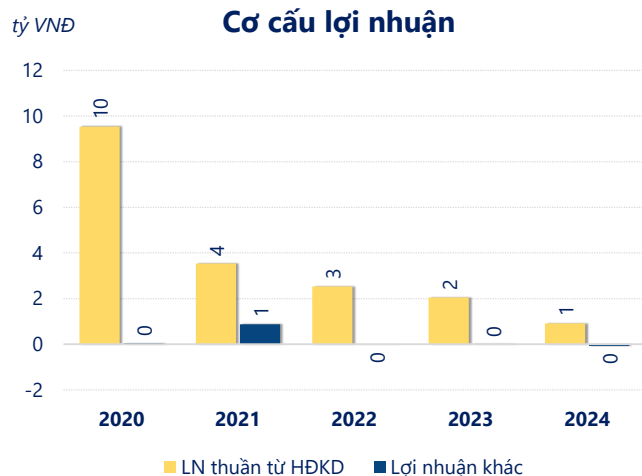
ROE	2024		
	0.2%	+/- YoY ▼ 0.5%	

ROA	2024		
	0.1%	+/- YoY ▼ 0.3%	



Kết quả kinh doanh **VTE** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 10.9%** chỉ còn **339.9** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 66.5%** chỉ còn **0.40** tỷ đồng.

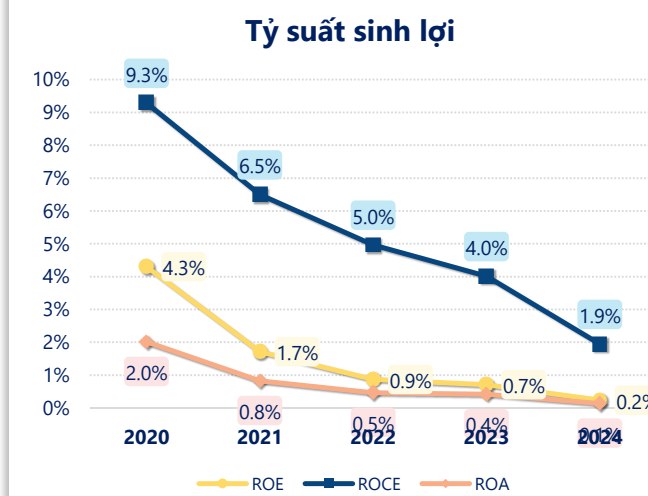
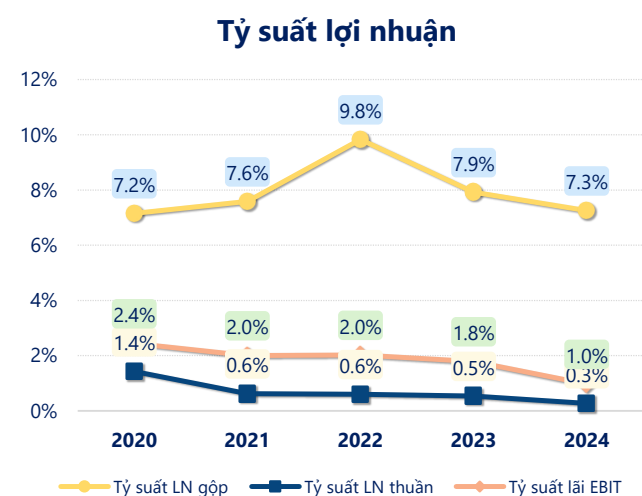
Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.



Năm **2024**, **VTE** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.92** tỷ đồng, **giảm đi 1.13** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (3.71 tỷ đồng) là 2.79 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.47** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **20.62** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.15** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

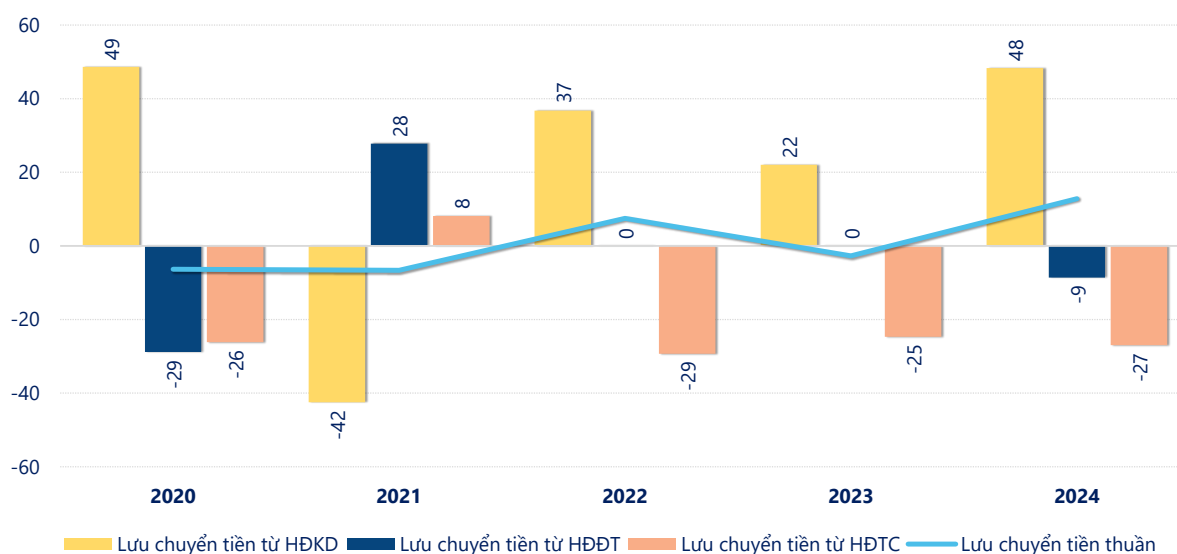
ROE của VTE năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.24%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	668	564	420	382	340
Giá vốn hàng bán	620	521	379	351	315
Lợi nhuận gộp	47.8	42.8	41.3	30.2	24.7
Doanh thu HĐTC	0.92	0.95	0.79	0.13	0.12
Chi phí TC	7.87	8.62	7.84	5.74	3.24
Chi phí lãi vay	6.75	6.92	5.97	4.78	2.47
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	18.4	18.3	19.2	11.4	10.6
Chi phí QLDN	12.9	13.3	12.5	11.1	10.0
LN thuần từ HĐKD	9.53	3.53	2.53	2.05	0.92
Lợi nhuận khác	0.04	0.87	0.00	0.01	-0.08
LN trước thuế	9.57	4.40	2.53	2.06	0.84
Lợi nhuận sau thuế	7.55	2.98	1.48	1.21	0.40
LNST của CĐ cty mẹ	7.55	2.98	1.48	1.21	0.40

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VTE bằng **12.83** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.67 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **48.34** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-8.58** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-26.94** tỷ đồng.